

Chọn câu đúng nhất:

- a. Thành trong ống cánh tay được giới hạn bởi vách gian cơ trong.
- b. TK trụ không đi trong ống cánh tay.
- c. TK cơ bì là TK duy nhất vận động các cơ vùng cánh tay.
- d. Ở vùng khuỷu, TK quay đi trong rãnh nhị đầu ngoài.
- e. c và d đúng.



CĂNG TAY

- ThS.BS. Nguyễn Hoàng Vũ
 - Bộ môn Giải Phẫu
 - ĐH Y Dược TP.HCM

GIỚI HẠN

- Trên: Dưới nếp khuỷu 2 khoát ngón tay
- Dưới: Nếp gấp cuối cùng ở cổ tay.

Người ta còn chia 1/3 trên-giữa-dưới.


Cẳng tay trước và cẳng tay sau: Ngăn cách nhau bởi hai xương cẳng tay và màng gian cốt

VÙNG CẢNG TAY TRƯỚC

LỚP NÔNG

- Da và tổ chức dưới da
- Mạc nông
- Tĩnh mạch nông: TM nền, TM đầu, TM giữa cẳng tay.
- Thần kinh nông: Các nhánh bì cẳng tay ngoài (của TK cơ bì) và các nhánh của TK bì cẳng tay trong.



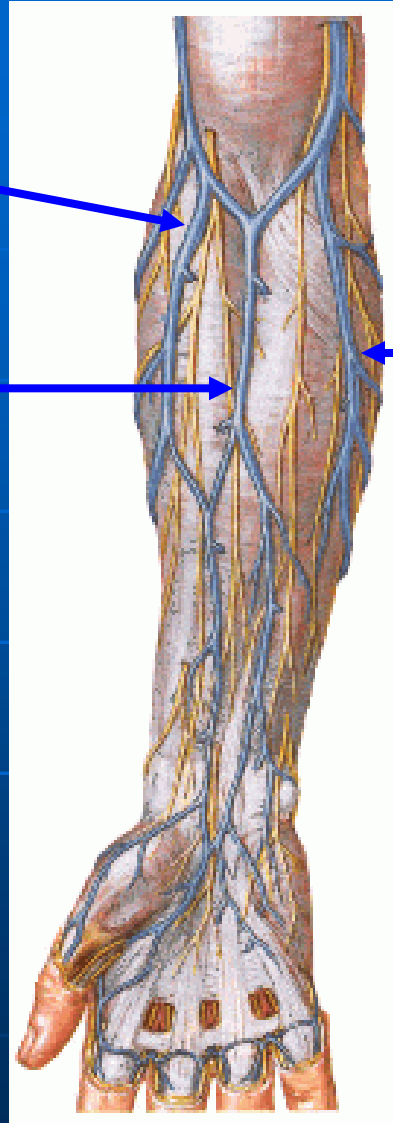
 Nhánh bì cẳng tay
ngoài của TK cơ bì

 TK bì cẳng tay trong

TM đầu

TM giữa cẳng tay

TM nền



LỚP SÂU

- Cơ
- Mạch máu
- Thần kinh

CƠ

3 lớp

Lớp nông: Cơ sắp tròn, cơ gấp cổ tay quay, cơ gan tay dài, cơ gấp cổ tay trụ

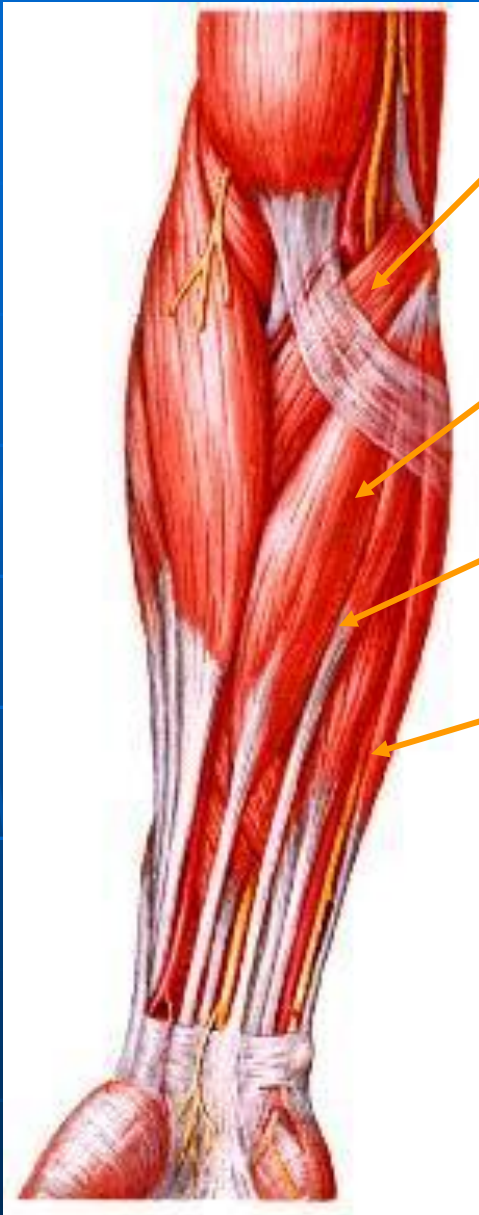
Lớp giữa: Cơ gấp các ngón nông

Hầu hết bám ở mỏm trên lồi cầu trong.

Gấp và sắp

Lớp sâu: gấp các ngón sâu, cơ gấp ngón cái dài, cơ sắp vuông

Toán cơ trong ở vùng khuỷu, giới hạn trong của rãnh nhị đầu trong



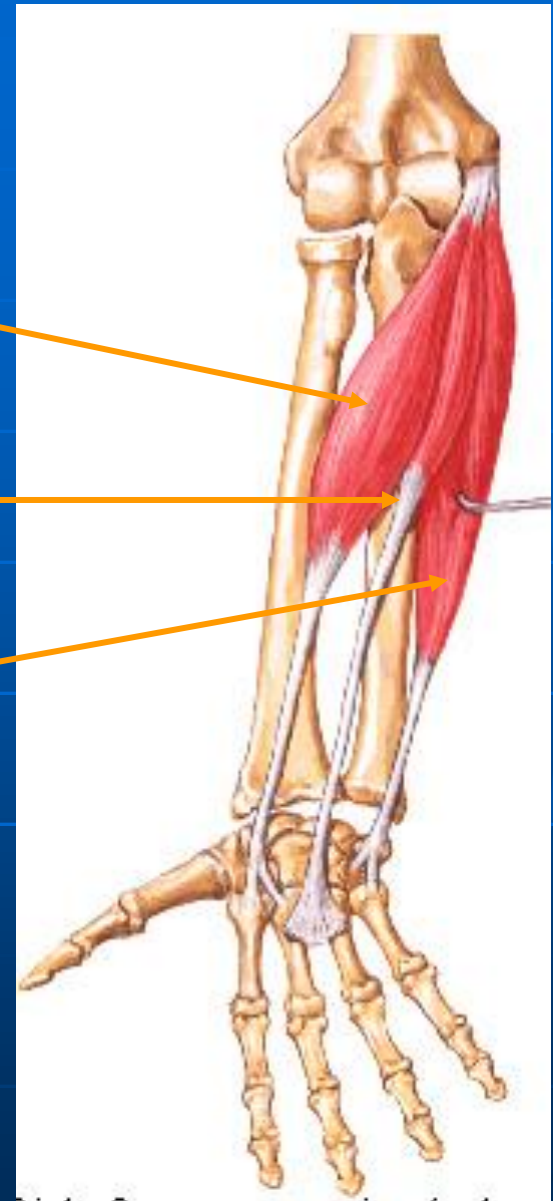
Cơ sấp tròn

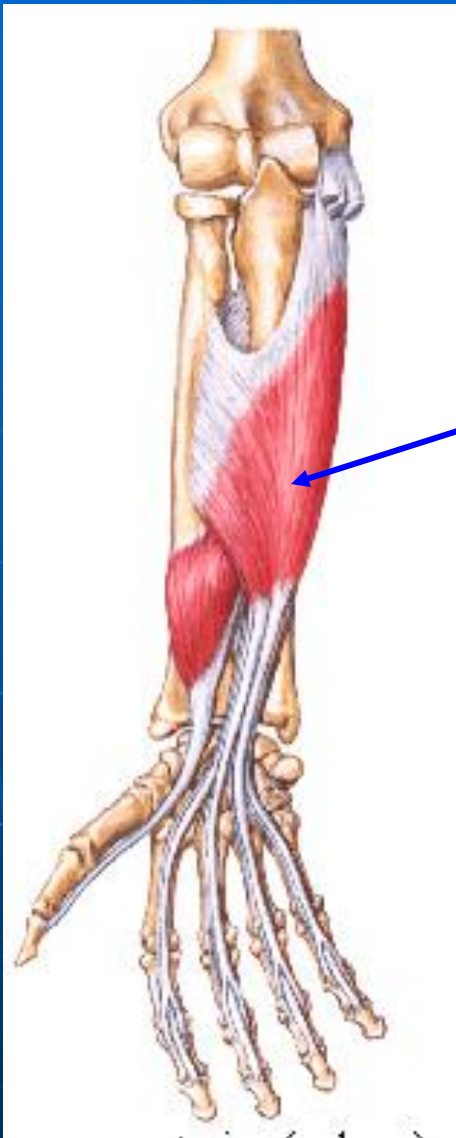
Cơ gấp cổ tay quay

Cơ gan tay dài

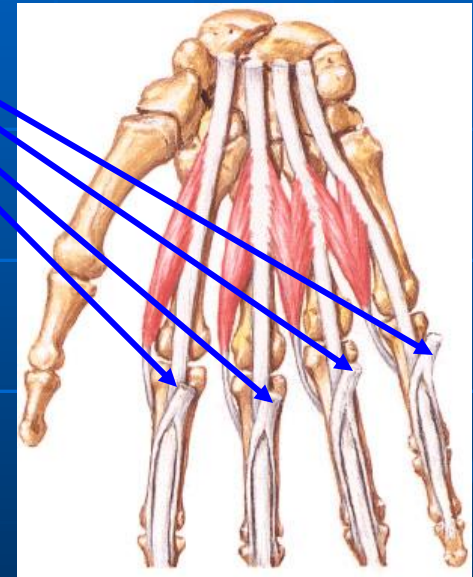
Cơ gấp cổ tay trụ

Lớp cơ nông





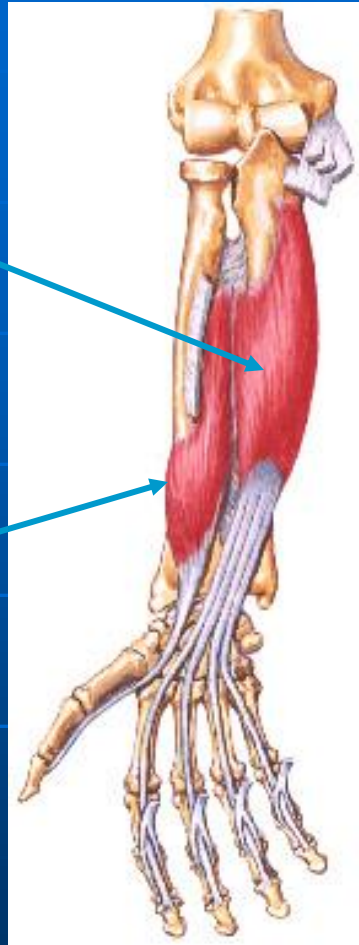
Cơ gấp các ngón nông



Lớp cơ giữa

Cơ gấp các
ngón sâu

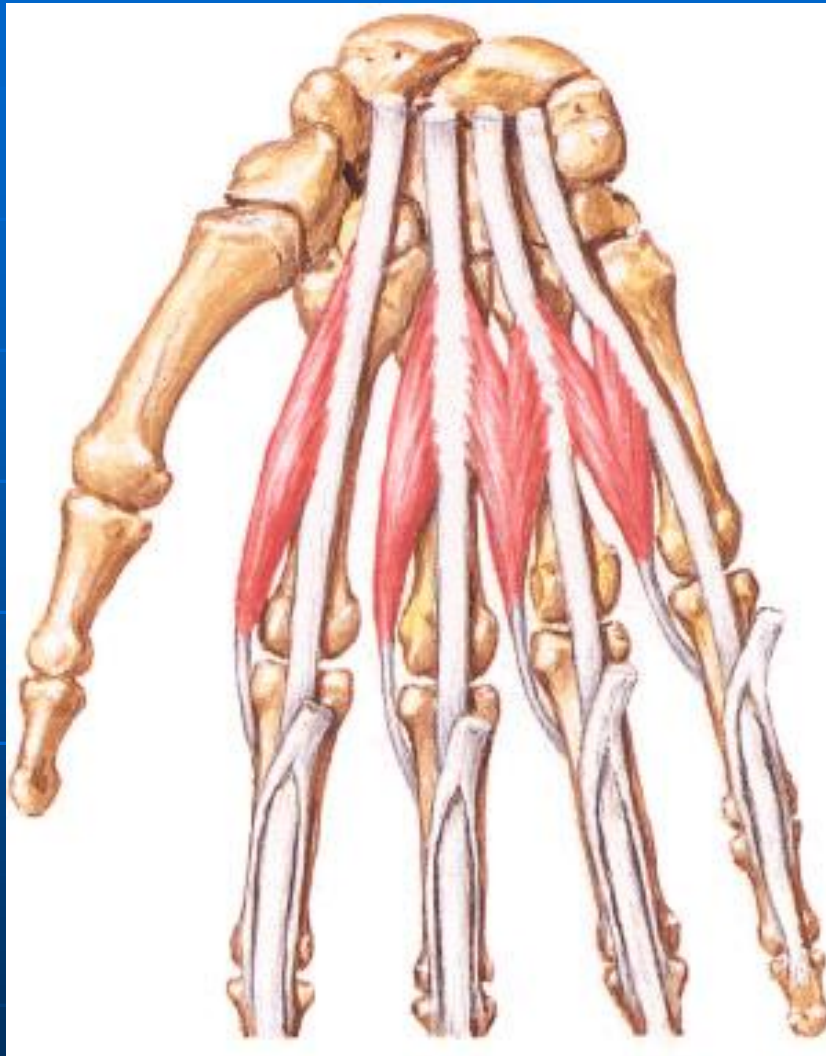
Cơ gấp ngón
cái dài



Cơ sấp vuông



Lớp cơ sâu



MẠCH MÁU

Động mạch quay và động mạch trụ là hai nhánh cùng của ĐM cánh tay

ĐM trụ:

Tại nơi xuất phát, ĐM trụ lớn hơn và sâu hơn ĐM quay, đi chéo sau cơ sắp tròn và TK giữa, đi sau cung gân cơ gấp các ngón nông rồi đi xuống song song và phía ngoài TK trụ, sau cơ gấp cổ tay trụ, xuống cổ tay thì đi trước mạc giữ gân gấp.

■ Nhánh bên:

- ĐM quặt ngược trụ.
- ĐM gian cốt chung.
- Các nhánh gan cổ tay và mu cổ tay
- Nhánh gan sâu.

 Cung gan tay nông (bàn tay).

ĐM quay:

Đi trước cơ sắp tròn, cơ gấp các ngón nông, sau và trong cơ cánh tay quay, trong nhánh nông TK quay. Đến cổ tay, ĐM quay vòng ra sau, đi vào hõm lào.

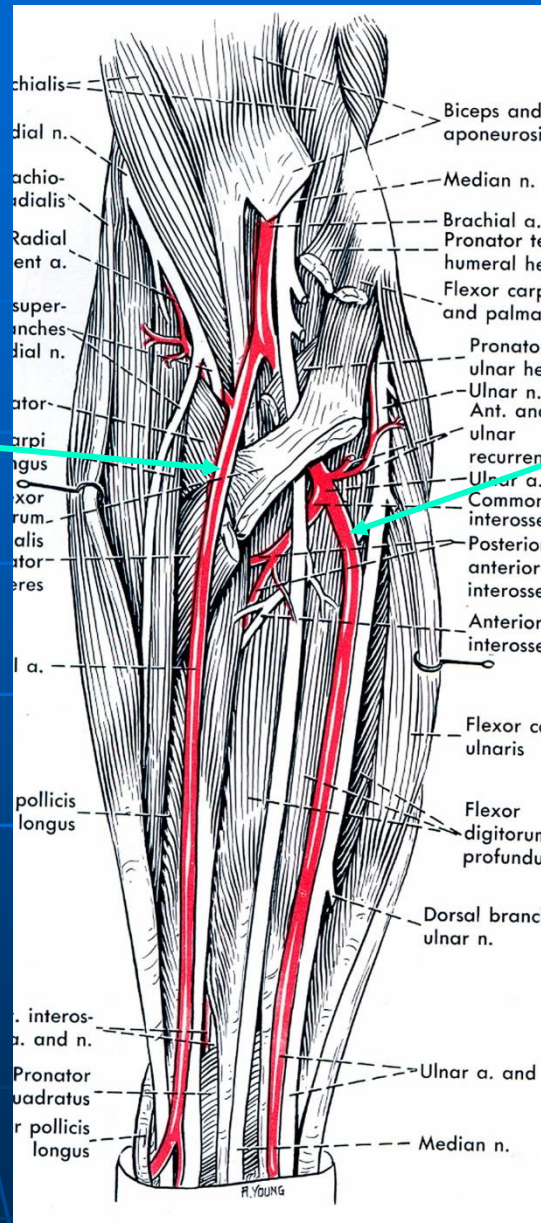
■ Nhánh bên:

- ĐM quặt ngược quay.
- Nhánh gan cổ tay và mu cổ tay.
- Nhánh gan tay nông.
- ĐM ngón cái chính.

 Cung gan tay sâu

ĐM quay

ĐM trụ



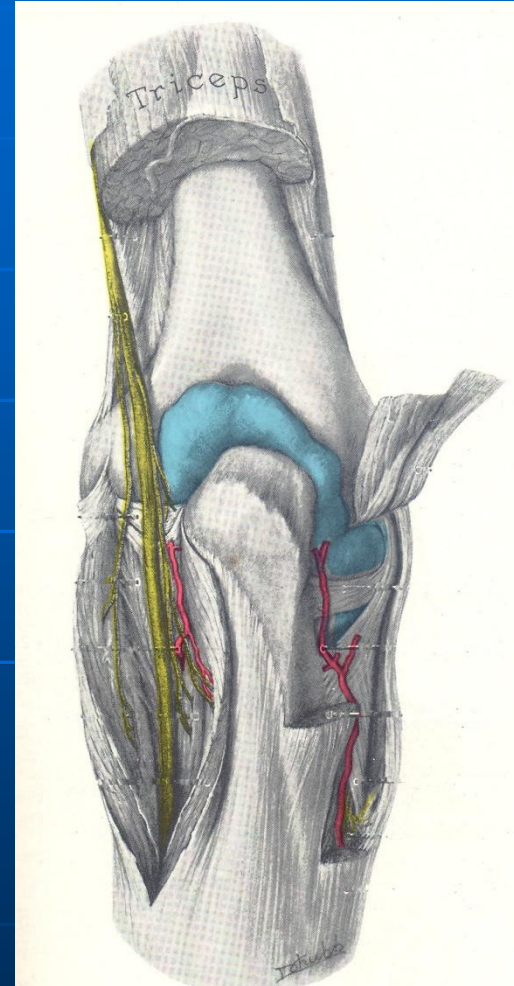
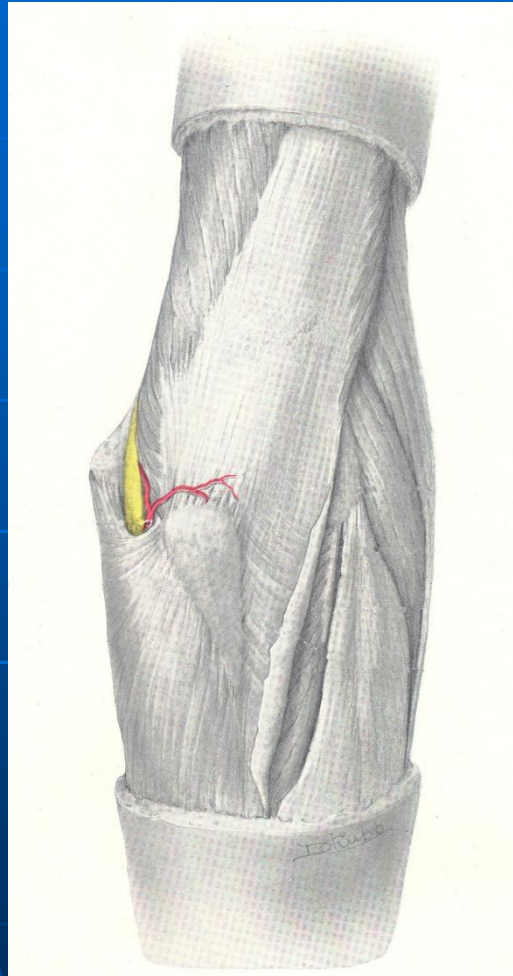
**Tĩnh mạch:
Mỗi động mạch có hai tĩnh mạch
đi kèm.**

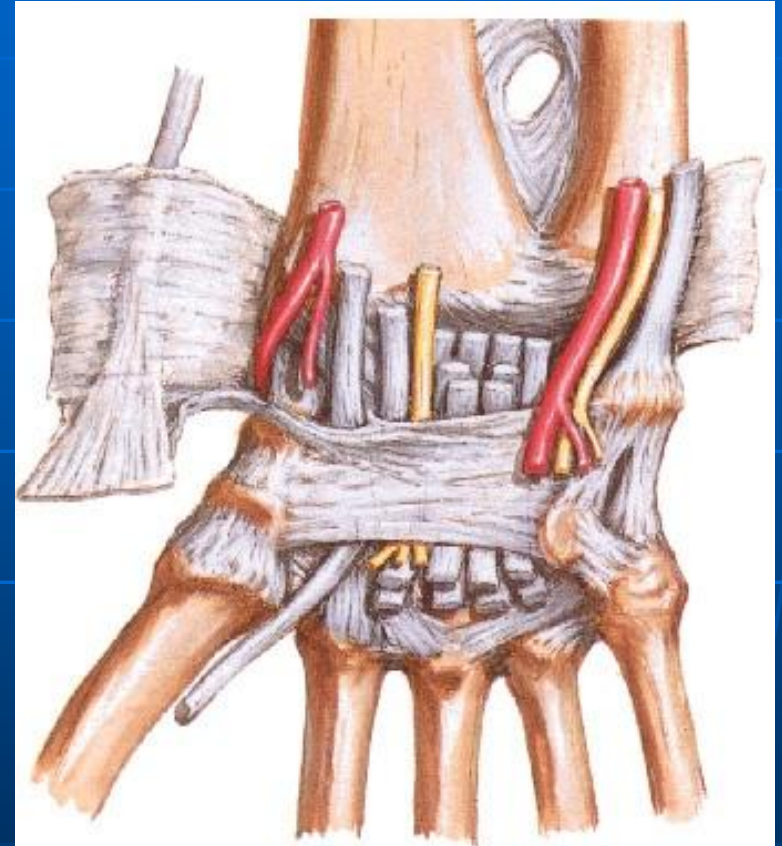
THẦN KINH

- TK trụ
- TK giữa
- Nhánh nông TK quay

TK Trụ

- Từ bó trong
- Ở vùng khuỷu, đi trong rãnh TK trụ.
- Ở cẳng tay, trước cơ gấp các ngón sâu, sau cơ gấp cổ tay trụ, **trong** ĐM trụ.
- Khi xuống cổ tay và bàn tay, TK trụ đi trước dây chằng ngang cổ tay (Nên TK trụ đi ngoài ống cổ tay)
- Vận động cơ gấp cổ tay trụ và $\frac{1}{2}$ trong cơ gấp các ngón sâu





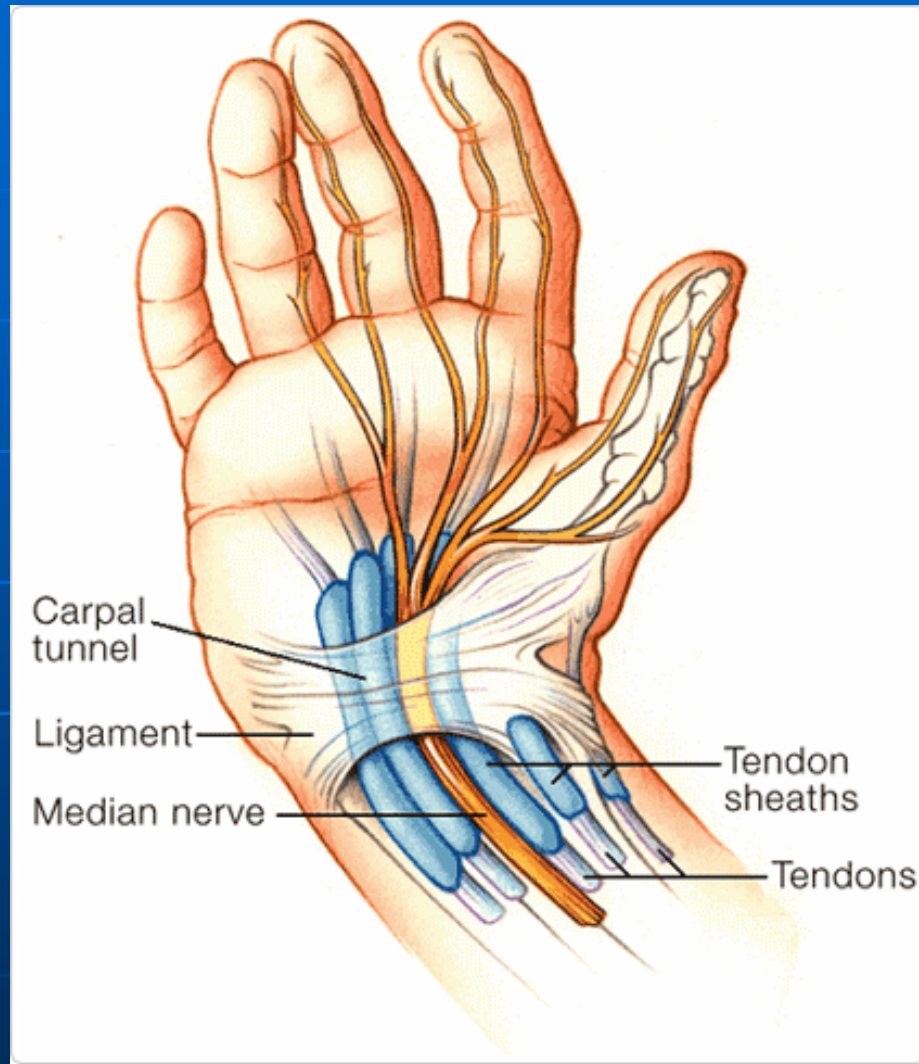
TK Giữa

- Từ bó ngoài và bó trong
- Đi theo trục giữa cẳng tay
- Xuống bàn tay, đi **sau** dây chằng ngang cổ tay (đi trong ống cổ tay)

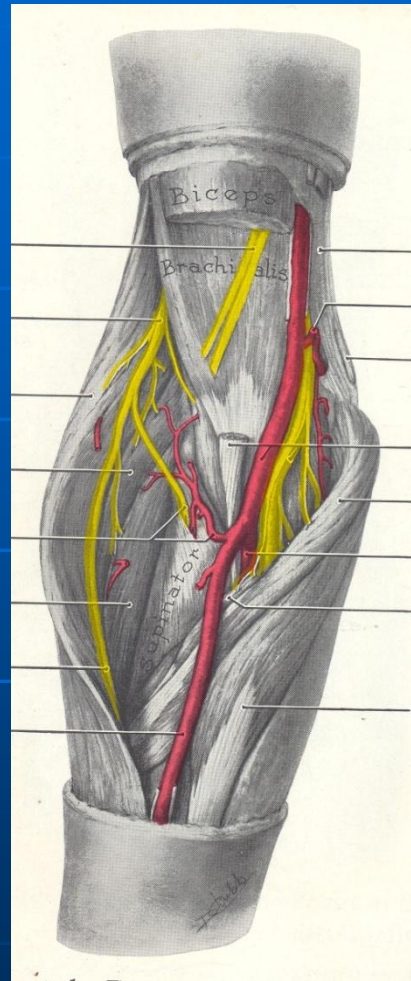
→ *Hội chứng ống cổ tay*

- Vận động hầu hết cơ vùng cẳng tay trước









Nhánh nông TK quay

TK quay tách từ bó sau của ĐRTK cánh tay, đi trong rãnh TK quay xương cánh tay, đến rãnh nhị đầu ngoài thì chia hai nhánh: Nhánh nông ra vùng cẳng tay trước và nhánh sâu (TK gian cốt sau) vận động các cơ vùng cẳng tay sau.

.

Nhánh nông TK Quay

Nhánh nông TK quay ở vùng cẳng tay trước đi phía ngoài ĐM quay, không có vai trò ở cẳng tay.



VÙNG CẢNG TAY SAU

LỚP NÔNG

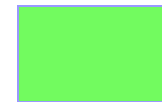
- Da và tổ chức dưới da
- Mạc nông: Dày
- TM nông
- TK nông: TK bì căng tay trong, TK bì căng tay sau (của TK quay), TK bì căng tay ngoài (của TK cơ bì)



TK bì cẳng tay trong



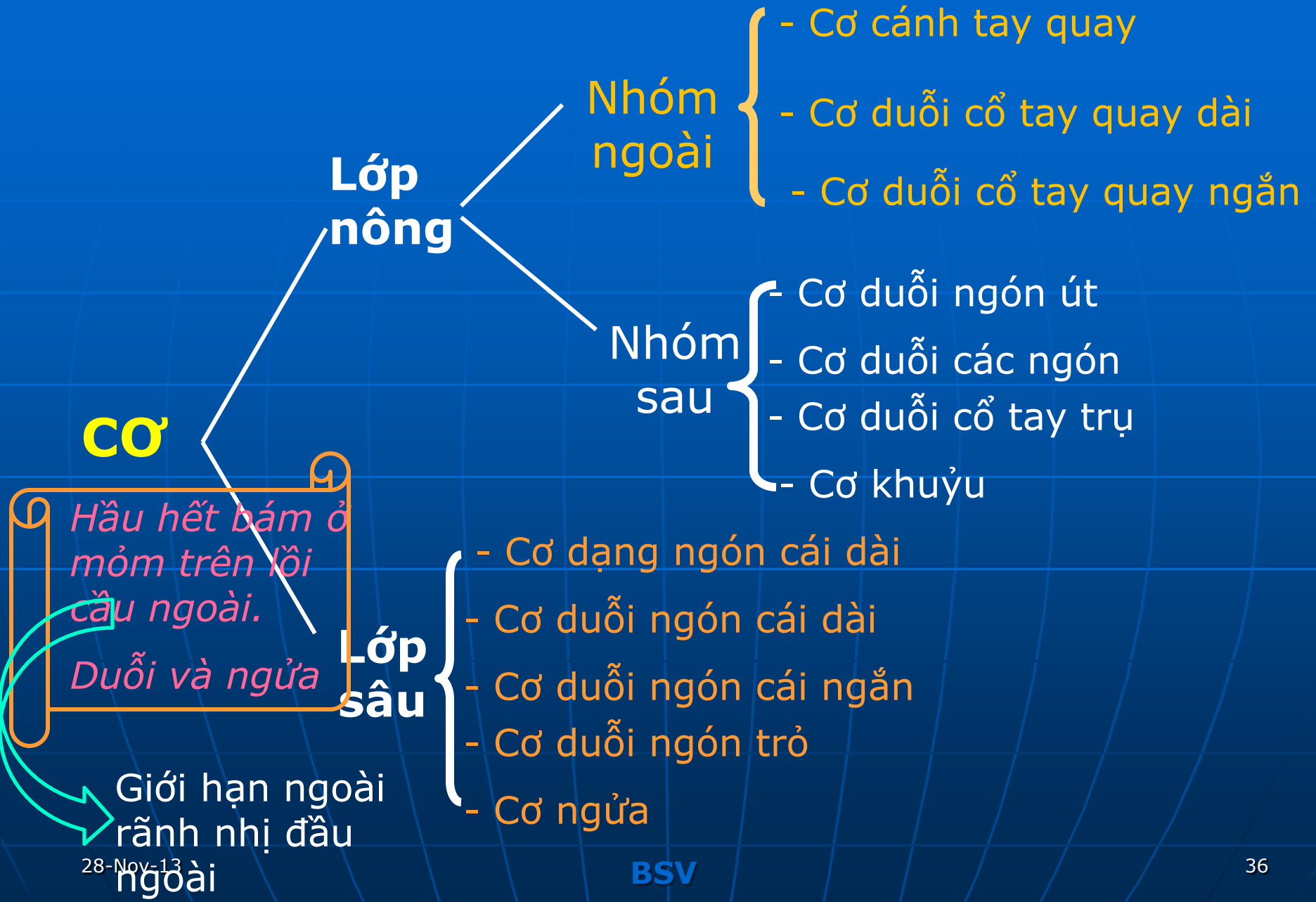
TK bì cẳng tay sau



TK bì cẳng tay ngoài

LỚP SÂU

- Cơ: 12 cơ, xếp thành 2 lớp. Động tác chủ yếu là duỗi và ngửa.
- Mạch máu: ĐM gian cốt sau.
- TK: nhánh sâu TK quay.



Lớp nông

Nhóm ngoài

- Cơ cánh tay quay
- Cơ duỗi cổ tay quay dài
- Cơ duỗi cổ tay quay ngắn

Nhóm sâu

- Cơ duỗi ngón út
- Cơ duỗi các ngón
- Cơ duỗi cổ tay trụ
- Cơ khuỷu

CƠ

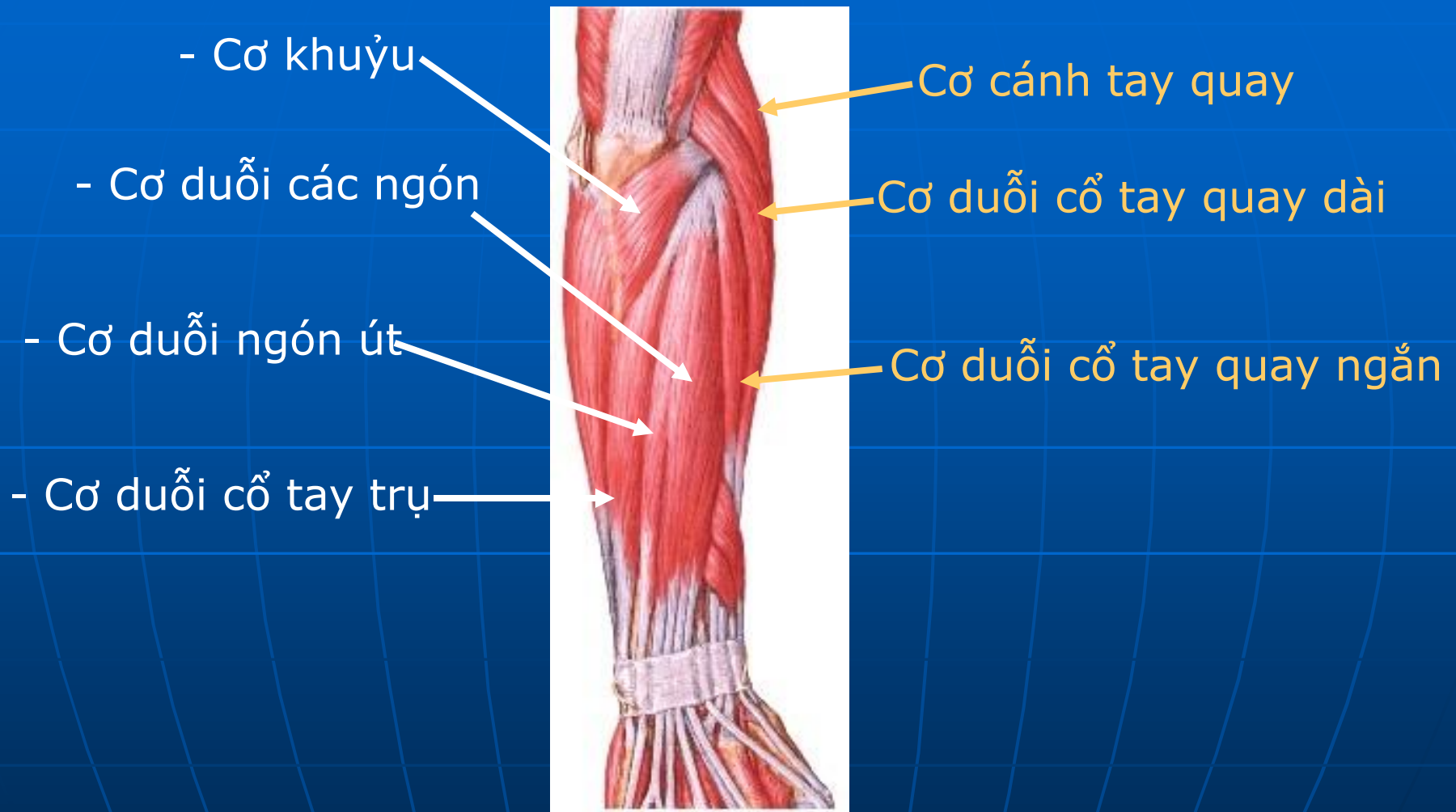
Hầu hết bám ở
mỏm trên lồi
cầu ngoài.

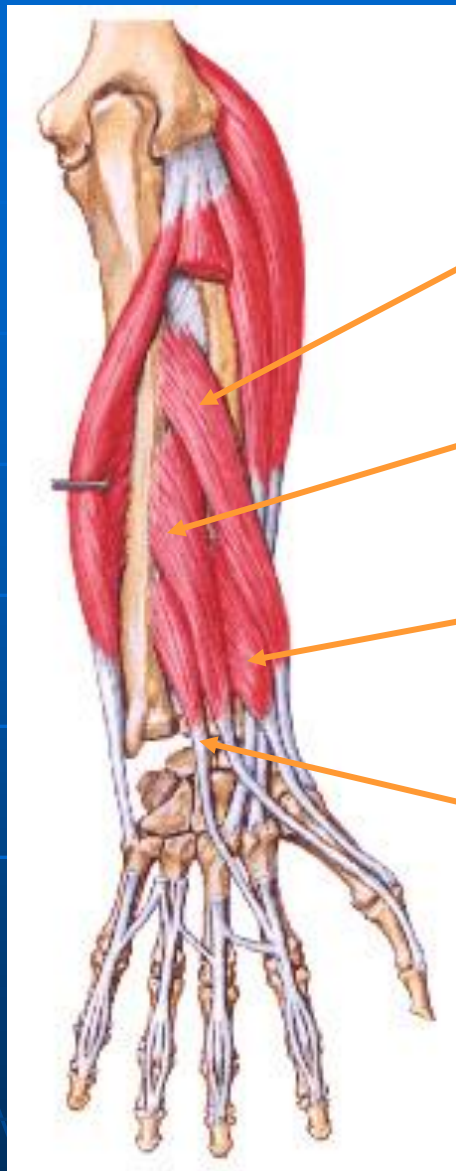
Duỗi và ngửa

Lớp sâu

- Cơ dạng ngón cái dài
- Cơ duỗi ngón cái dài
- Cơ duỗi ngón cái ngắn
- Cơ duỗi ngón trỏ
- Cơ ngửa

Giới hạn ngoài
rãnh nhị đầu





Cơ dạng ngón cái dài

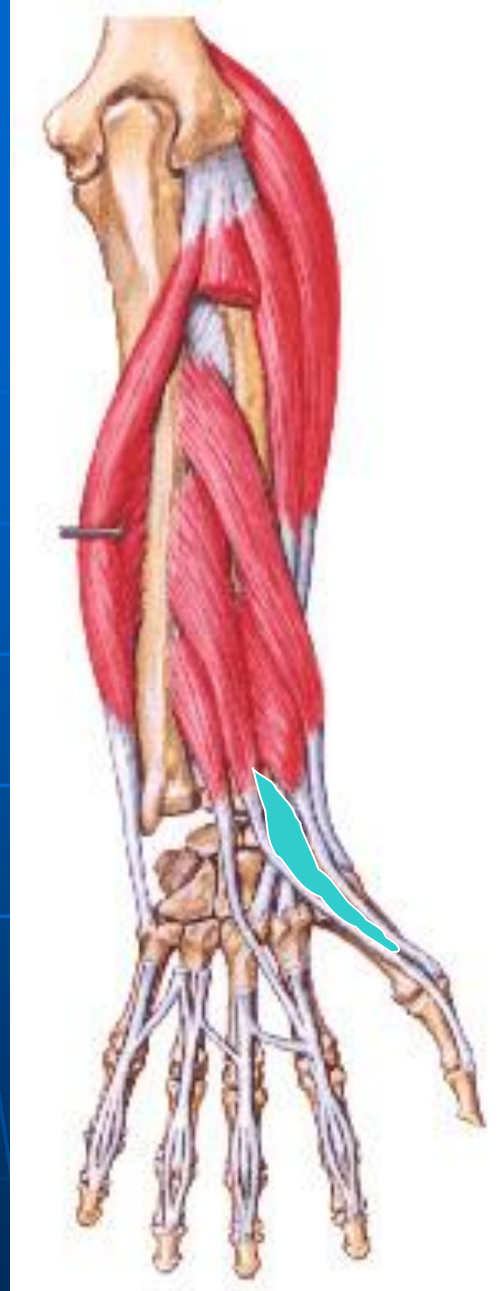
Cơ duỗi ngón cái dài

Cơ duỗi ngón cái ngắn

Cơ duỗi ngón trỏ

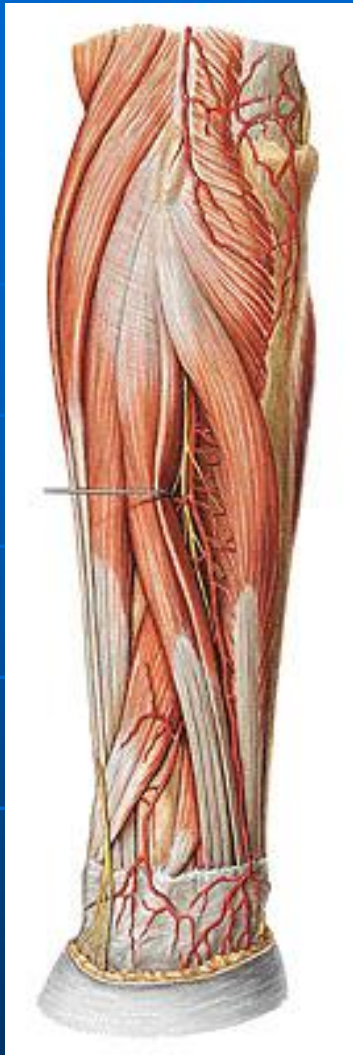
Cơ ngửa





Mạch máu

ĐM gian cốt sau của ĐM gian cốt chung,
nhánh của ĐM trụ

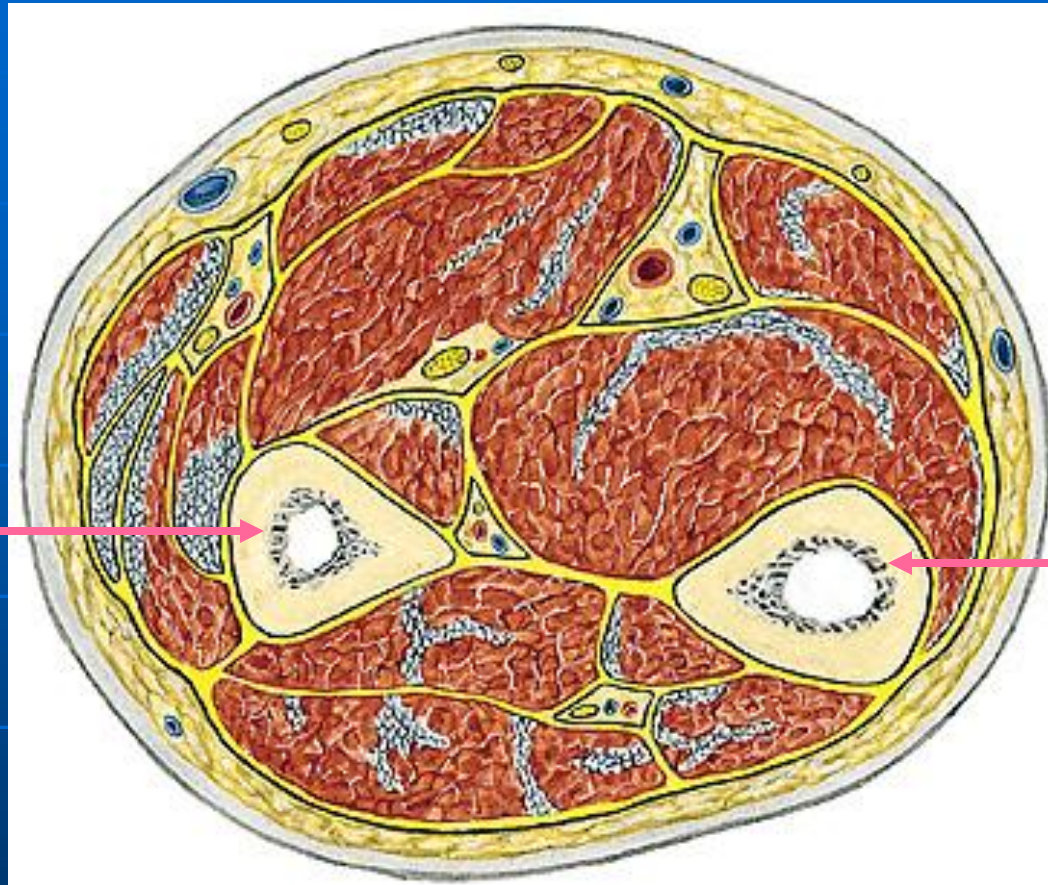


Thần kinh

Cơ vùng cẳng tay sau
được vận động bởi TK
quay hoặc nhánh sâu TK
quay (TK gian cốt sau)



**Xương
quay**



**Xương
trụ**

Thiết đồ ngang 1/3 giữa cẳng tay